

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 115

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm ba mươi lăm, dòng thứ năm từ dưới đếm lên, xem từ câu “*hóa hiện kỳ thân*”.

“*Hóa hiện kỳ thân, do như điện quang. Duy Thức Luận thập vân: Thần lực nan tư, cố năng hóa hiện. Chư đại sĩ vị độ chúng sanh, hóa tác chủng chủng thân hình, hành động chi tốc, tự thêm điện quang. Bồ Tát năng ư nhất niệm chi khoảnh, phổ chí thập phương quốc độ, thượng cúng hạ độ, bình đẳng phổ chiếu, diệc vô ưu, liệt, thân, sơ, vật, ngã, bỉ, thử chi phân*” (hóa hiện thân mình giống như tia chớp. Duy Thức Luận quyển mười nói: “Thần lực khó nghĩ bàn, nên có thể hóa hiện. Các đại sĩ vì độ chúng sanh, hóa ra đủ mọi thứ thân hình, hành động nhanh lẹ giống như tia chớp. Bồ Tát có thể trong một niệm, đến khắp mười phương quốc độ, trên cúng, dưới độ. Bình đẳng chiếu khắp, cũng chẳng phân chia hơn, kém, thân, sơ, vật, người, kia, đây”), đến đây là một đoạn. Hai câu kinh văn này thể hiện chuyện “*vô trụ sanh tâm*” như kinh Bát Nhã đã nói. Lão cư sĩ Niệm Tổ đã trích dẫn hai câu trong quyển thứ mười của Thành Duy Thức Luận: “*Thần lực nan tư, cố năng hóa hiện*” (thần lực khó nghĩ bàn, nên có thể hóa hiện), “*thần lực*” là thần thông lực. Pháp Thân Bồ Tát đã chứng đắc Tam Minh, Lục Thông, hoàn toàn khôi phục năng lực của sáu căn, mắt có thể thấy khắp pháp giới hư không giới, có thể thấy thấu triệt nguồn đáy các pháp, tức là thấy cội nguồn của hết thảy các pháp. Từ Pháp Tướng, các Ngài có thể thấy Pháp Tánh. Trong phần trước đã nói “*thông chư pháp tánh*”, Ngài chẳng có mây may chướng ngại nào! Nói theo danh từ khoa học hiện đại, từ thế giới vĩ mô, Ngài có thể thấy khắp pháp giới hư không giới, các nhà khoa học chẳng làm được, còn Pháp Thân Bồ Tát thấy toàn bộ, chẳng dùng máy móc. Đối với thế giới vi mô, hiện thời, Lượng Tử Lực Học đã thấy bản chất của vật chất. Bản chất của tất cả hết thảy vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục. Các vị Phật, Bồ Tát, vị nào cũng thấy rõ ràng, cũng chẳng dùng tới máy móc. Lại còn có thể thấy ý niệm phát sanh như thế nào. Trong hiện thời, các nhà Lượng Tử Lực Học đối với những câu hỏi như “*ý niệm do đâu mà có? Phát sanh như thế nào? Vì sao nó có năng lượng to tát dường ấy?*” vẫn chưa thể nói rõ ràng. Trong kinh giáo Đại Thừa, đức Phật đã giảng những điều này rất rõ ràng, quý vị thấy tầm nhìn sắc sảo hơn rất nhiều.

Chư vị phải biết Phật, Bồ Tát vì chúng ta thị hiện, những thứ giống như thế đều là bản năng (năng lực sẵn có) của chính chúng ta, chúng ta vốn có. Do vậy, trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã đôi ba lượt bảo: “*Hết thảy chúng sanh vốn là Phật*”, “*hết*

thấy chúng sanh vốn đã thành Phật”. Trong kinh, đức Phật luôn nói những lời này, thật vậy, chẳng giả! Vì sao biến thành nông nổi này? Trong kinh Hoa Nghiêm có một câu [giải thích]: “Chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà không thể chứng đắc”, phiền phức của chúng ta ở ngay chỗ này. Nếu chúng ta có thể buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, trừ bỏ chúng, trí huệ và đức tướng của chúng ta sẽ hoàn toàn giống như Phật. “Thần lực” chính là năng lực, tức là năng lực của sáu căn, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể đụng chạm, cảnh giới [tiếp xúc bởi sáu căn] đều là khắp pháp giới hư không giới. Năng lượng to lớn ngàn ấy, chẳng thể nghĩ bàn! Các nhà khoa học hiện thời cho biết: Niệm lực của con người, tức là tâm thái, có năng lượng vô cùng to lớn, chẳng thể nghĩ bàn. Con người đau mắc bệnh rất nghiêm trọng, vẫn có thể dùng niệm lực để khôi phục bình thường, có năng lượng to tát dường ấy! Các nhà khoa học cũng nói: Năng lượng của niệm lực, nhất là ý thức tập trung, ý thức tập thể, chẳng phải là một người, mà là cả một nhóm người, có tới mấy chục người, hoặc mấy trăm người, mọi người cùng nhau tập trung ý niệm, các nhà khoa học nói sức mạnh ấy vô cùng to lớn, có thể biến đổi hoàn cảnh.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng (Emoto Masuru) của Nhật Bản đã làm thí nghiệm nơi hồ Tỳ Bà (Biwako) ở Nhật Bản. Ai đến Nhật Bản chơi, tôi tin tưởng người ấy nhất định sẽ đến thăm cái hồ lớn này. Hồ này rất lớn, giống như biển cả, trong hồ có một eo biển, eo biển ấy biến thành chỗ nước tù đọng, hình như nước chẳng lưu thông đã hơn hai mươi năm. Nước ấy rất bẩn thỉu, tức là nước trong cái eo biển nhỏ ấy rất dơ bẩn, mùi rất khó ngửi. Tiền sĩ Giang Bồn Thắng dẫn hơn một trăm người, thỉnh một vị lão pháp sư. Ông ta bảo tôi, [vị pháp sư ấy] là một vị lão hòa thượng hơn chín mươi tuổi, suất lãnh hơn một trăm người, đại khái có chừng một trăm năm mươi hay sáu mươi người cầu nguyện tại eo biển ấy. Cầu nguyện rất đơn giản, yêu cầu mọi người trong thời gian cầu nguyện, họ cầu nguyện suốt một giờ, trong một giờ ấy, hãy buông xuống tất cả hết thấy ý niệm, tức là chuyện gì cũng đều chớ nên nghĩ tới, dùng tâm thanh tịnh, chỉ nghĩ đến một chuyện, nghĩ nước trong hồ ấy đã sạch, miệng cũng nói “nước hồ đã sạch rồi”. Mọi người cùng nhau nói, cùng nghĩ như vậy. Quý vị thấy [cầu nguyện] đơn giản như thế này: “Nước trong hồ sạch sẽ, nước trong hồ sạch sẽ. Ta yêu mến người, nước trong hồ đã sạch lâu rồi”, nói một câu như vậy. Đối trước nước trong hồ nói một suốt một giờ như thế rồi rời đi. Ba ngày sau, nước hồ thật sự trong sạch, chẳng còn ngửi thấy mùi nữa! Tin tức này được giới thông tin và TV Nhật Bản loan tin, rất chẳng thể nghĩ bàn, thật sự sạch sẽ! Giữ được bao lâu? Giữ được nửa năm. Ông Giảng Bồn Thắng kể cho tôi nghe câu chuyện ấy, tôi bảo ông ta: “Tốt nhất là quý vị cứ hai tháng cầu đảo một lần, nước trong hồ sẽ vĩnh viễn trong sạch. Quý vị thấy kỳ đảo một lần bèn giữ được nửa năm. Nếu hai tháng cầu nguyện một lần, chẳng phải là nước hồ sạch suốt năm hay sao?” Cuộc thí nghiệm ấy đã ban cho chúng ta một khái thị rất lớn, mà cũng là dùng sự thật để chứng tỏ những lý luận của các nhà Lượng Tử Lực Học, tức là “sức mạnh của ý thức tập thể rất lớn, có thể biến đổi hoàn cảnh!”

Hiện thời, địa cầu xuất hiện bất ổn, quý vị thấy khắp nơi núi lửa bùng nổ, lụt lội, hạn hán, nhiệt độ địa cầu tăng lên, có cách nào để thay đổi hay không? Có chứ! Có thể khiến cho địa cầu khôi phục bình thường, các nhà Lượng Tử Lực Học bảo chúng ta điều này. Họ có số liệu vô cùng khoa học, họ dùng căn bậc hai của một phần trăm dân số trên địa cầu để tính toán. Căn bậc hai của một phần trăm toàn bộ dân cư trên thế giới dân cư nói chung vẫn chưa tới tám ngàn người, căn bậc hai của một phần trăm mà! Nói cách khác, nếu trên thế giới có tám ngàn người, thật sự đoan ác, tu thiện, buông tham, sân, si, mạn xuống, học tập luân lý, đạo đức, khởi tâm động niệm tương ứng với hết thầy thiện pháp, những pháp ác thầy đều buông xuống, những tai nạn trên địa cầu đều chẳng còn nữa! Lẽ ra tìm được tám ngàn người như vậy chẳng khó. Không nhất định phải ở cùng một chỗ, hoặc tập trung một chỗ, chẳng cần thiết! Quý vị ở ngay chỗ cư trú của mình mà thực hiện là được rồi. Thông qua hệ thống truyền thông, Internet, vệ tinh, tìm tám ngàn người như vậy, lẽ ra tìm người ghi danh tình nguyện chẳng khó khăn gì! Coi xem ai sẽ là người xướng suất, tình nguyện ghi danh, tên họ, giới tính, tuổi tác, nghề nghiệp, yêu cầu người ấy thật sự “*quay đầu là bờ*”. Nhà Phật nói buông tham, sân, si, mạn, nghi xuống. Lại còn có truyền thống Trung Quốc làm duyên, buông oán, hận, não, nộ, phiền não xuống, khiến cho tâm địa trở về thuần tịnh, thuần thiện. Tốt nhất là có thể thực hiện Đệ Tử Quy, Cấm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo một trăm phần trăm, trên cả thế giới có tám ngàn người như vậy, thế giới bèn được cứu vãn.

Do vậy, ở đây chúng tôi hiệu triệu các đồng học Tịnh Tông chúng ta, chúng ta tới thế gian này để làm gì? Đến hành Bồ Tát đạo, tới cứu khổ, cứu nạn. Quý vị thấy trên thế giới tai nạn nhiều ngàn ấy, chúng ta có chịu phát tâm hay không? Các nhà Lượng Tử Lực Học đã nêu ra đề nghị như thế, chúng tôi cảm thấy rất có thể thực hiện được! Các đồng học Tịnh Tông đã quy y Tam Bảo, hãy nên buông xuống cái Tôi, buông tự tư tự lợi xuống. Chúng tôi giảng kinh đã nhiều năm ngàn ấy, khuyên mọi người buông xuống mười sáu chữ, “*tiếng tăm, lợi dưỡng, tự tư tự lợi, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”. Tôi nói mười sáu chữ ấy. Thật sự buông xuống, chúng ta nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cũng đem công đức ấy hồi hướng cho quả địa cầu này, hy vọng hóa giải tất cả tai nạn trên địa cầu. Lần này, tôi từ Hương Cảng đến đây, trước khi tôi đến, tại Hương Cảng cũng triệu tập hơn một trăm đồng học Tịnh Tông cùng nhau phát nguyện tu Lục Hòa Kính, cũng là do ý nghĩa này. Trên quả địa cầu này có tám ngàn người có thể thật sự tu Lục Hòa Kính, thật sự buông tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn xuống, sẽ có thể hóa giải tai nạn, địa cầu được cứu! Đó chính là nói “thật sự có hơn tám ngàn vị Bồ Tát giáng hạ!” Bồ Tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn.

Hiện thời, trên địa cầu có khoảng sáu mươi lăm ức người, tám ngàn người như vậy có thể [chuyển biến tai nạn trên địa cầu] hay không? Người đông ngàn ấy đều đang tạo nghiệp, đều đang làm ác, [chỉ vồn vện] tám ngàn người tu thiện có hữu hiệu hay không? Có đồng học hỏi tôi, tôi trả lời: “Có thể hữu hiệu”. Vì sao tôi nói “có thể hữu hiệu?”

Chúng tôi nhớ cổ nhân Trung Quốc có một câu thành ngữ, có thể giải thích vấn đề, tháo gỡ nghi hoặc này. Câu thành ngữ ấy là “*tà chẳng thắng chánh*”. Hơn sáu mươi ức người có tư tưởng tà, ngôn hạnh tà, tà tri, tà kiến, tà hạnh, tám ngàn người ấy là chánh tri chánh kiến, tuy là thiểu số, nhưng tà chẳng thể thắng chánh! Ý thức của tám ngàn người ấy có thể chuyển biến tai nạn trên cả thế giới, chúng ta có bằng lòng làm hay không? Bằng lòng làm thì phải thật sự phát tâm, phải thật sự trừ bỏ tự tư tự lợi. Đừng hằng ngày cầm cú nghĩ tới chuyện kiếm tiền; nghĩ chuyện kiếm tiền, tai nạn bèn đưa tới. Tiền đưa tới, thì tai nạn cũng theo tiền mà cùng xộc tới. Chúng ta chẳng cần! Tiếng tăm, lợi dưỡng thấy đều buông xuống, mỗi ngày ba bữa cơm ăn được no, quần áo đủ mặc, có gian nhà nhỏ để che mưa đụt gió là đủ rồi, “*tri túc, thường lạc*” (biết đủ, thường vui), thứ gì cũng chẳng mong cầu! Cầu thế giới hòa bình, cầu xã hội hòa hài. Chúng ta thấy đề nghị của các nhà Lượng Tử Học bèn thí nghiệm xem có thực hiện được hay không, xem có hiệu quả hay không? Chuyện này nếu có người liên lạc, thống kê, ghi danh đầu tiên, xem thử cả thế giới có được tám ngàn người ghi danh hay không? Xem thử có ai thuộc Tịnh Tông Học Hội có hứng thú làm chuyện này, đứng ra dẫn đầu hay không. Vì tôi thấy thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bôn Thắng tại hồ Tỳ Bà, tôi cảm thấy [chuyện này] rất có thể [thực hiện]. Quý vị thấy phạm vi của Đông Kinh (Tokyo) to cỡ nào, bao nhiêu kẻ tạo nghiệp, [vậy mà] một trăm mấy chục người, đại khái là hơn một trăm năm mươi người, cầu nguyện một giờ bèn có thể sanh ra hiệu quả to dường ấy. Thật sự có tám ngàn người hồi đầu hướng thiện, sức mạnh ấy quá lớn. Tôi tin tưởng ý thức tập thể rất có khả năng, lời các nhà khoa học Lượng Tử nói chẳng thể là giả, đáng để thí nghiệm một phen.

Đây là nói về “*thần lực nan tư*”. Thần lực của mỗi người chính là năng lực của sáu căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, gọi là Lục Thông, [tức là] Thiên Nhãn Thông, Thiên Nhĩ Thông, Tha Tâm Thông, Túc Mạng Thông, Thần Túc Thông, Lộ Tận Thông, họ đã khôi phục các năng lực ấy. Vì thế, có thể hóa hiện, họ có năng lực ấy, có thể đối với khắp pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, họ có thể ứng, nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy, hoàn toàn là “*thuận theo tâm của chúng sanh, ứng với khả năng nhận lãnh của họ*”. Khi các vị Bồ Tát ấy hóa hiện các thứ, có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Quyết định chẳng khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên lại càng chẳng thể có phân biệt, chấp trước. Hóa hiện trong nhân gian như Thích Ca Mâu Ni Phật thọ Ngài tại thế ứng hiện trong thế gian này, Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời có động một niệm hay không? Không có! Chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Chẳng khởi tâm động niệm, vì sao có thể thị hiện? Vì sao có thể giảng kinh, có thể thuyết pháp? Vì chúng ta, Ngài biểu diễn trong thế gian này suốt tám mươi năm, từ thọ lão nhân gia giảng sanh cho đến khi viên tịch là tám mươi năm, đó là chuyện chẳng thể nghĩ bàn. Trong kinh Phật có một thuật ngữ là “*pháp nhĩ như thị*”, [nghĩa là] Ngài vốn là như vậy, xác thực chẳng khởi tâm động niệm. Nếu khởi tâm động niệm, bèn là phạm phu, chẳng phải là Phật, Bồ Tát. Đó mới gọi là “*nan tư*” (khó thể suy nghĩ).

Quý vị đọc tiếp lời giải thích của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: “*Chư đại sĩ vị độ chúng sanh*” (các đại sĩ vì độ chúng sanh). Câu này nói về sự cảm ứng của chúng sanh. Chúng sanh có cảm thì các Ngài có ứng. Đối với cái thân này và ý niệm, chúng ta coi như bên trong cái thân này bên có tinh thần, [tức là] có Thọ, Tướng, Hành, Thức. Thân thể chúng ta là đài phát sóng, mà cũng là đài thu sóng. Chư Phật Như Lai đều ở trong Thường Tịch Quang, [trong cõi] Thường Tịch Quang chẳng có thân thể, mà cũng chẳng có hiện tượng tinh thần, các Ngài là Lý Thể của vạn sự vạn pháp, các Ngài có thể tiếp thu hay không? Có thể! Có thể phát sóng hay không? Có thể. Các Ngài thị hiện chính là phát sóng. Trong ý niệm của chúng ta, chúng ta gặp khó khăn, cầu Phật, cầu Bồ Tát, ý niệm ấy bất luận là hữu ý hay vô ý, hữu tâm hay vô tâm, các Ngài đều thu được toàn bộ. Ý niệm cực kỳ vi tế, bản thân chúng ta chẳng thể cảm nhận được, nhưng các Ngài đều thu được. Các Ngài cũng là một trạm, giống như là một tổng trạm, còn chúng ta là các phân trạm ở các nơi. Toàn thể vũ trụ giống như một mạng lưới liên lạc, giống như mạng Internet hiện thời, nhưng tốc độ nhanh hơn Internet rất nhiều, chẳng có cách gì so sánh được, sóng điện từ và sóng ánh sáng đều chẳng có cách nào sánh bằng! Quý vị thấy trong Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ đại sư đã căn cứ trên giáo nghĩa Hoa Nghiêm mà bảo: Bất luận vật chất hay tinh thần đều có hiện tượng dao động. Bản thân đã có thể tiếp thu, lại có thể phát ra. Tốc độ cực nhanh. Trong phần Thị Tam Biến (giảng về ba thứ trọn khắp), Ngài đã bảo: “*Trọn khắp pháp giới*”. Niệm vừa mới động bèn trọn khắp pháp giới, tốc độ ấy nhanh lắm! Vì sao? Nó xứng tánh. Tánh không có thời gian, chẳng có không gian. Chẳng có thời gian, bèn không có trước - sau. Chẳng có không gian, bèn không có xa - gần. Vì vậy, niệm vừa động, toàn bộ đều biết, khắp pháp giới hư không giới đều biết.

Phật và các đại sĩ, [“đại sĩ”] tức là Pháp Thân Bồ Tát thuộc bốn mươi một địa vị, các Ngài ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chư Phật Như Lai trụ trong Thường Tịch Quang Tịnh Độ, đều có thần thông và đạo lực viên mãn. Chúng ta học Phật không có gì khác, mục tiêu chung cực của học Phật chính là mong thành Phật. Thành Phật có gì tốt đẹp? Trí huệ, đức năng và tướng hảo của chúng ta đều khôi phục toàn bộ, minh tâm kiến tánh. Chúng ta cũng có năng lực giống như các Ngài, có thể hóa hiện, biến hóa đủ mọi thân hình trong ở khắp pháp giới hư không giới! Chư vị phải hiểu: Pháp Thân Bồ Tát không có tướng, không có thân tướng mà có thể hiện hết thảy thân tướng. Đối với một thân tướng, chúng ta chấp trước thân tướng ấy, sẽ chẳng thể biến ra thân tướng thứ hai. Chúng ta có thể biến, vì sao chẳng thể biến được? Do chấp trước tướng này là ta, trừ tướng này ra, bèn chẳng phải là ta, làm lỗi ở chỗ này! Vì thế, tu hành trong nhà Phật, điều đầu tiên là phá cái ả này. Đó là gì? Thân Kiến. Chẳng còn chấp trước thân này là chính mình, đó là cái ả đầu tiên. Phá được cái ả này, quý vị mới thật sự tiến nhập Phật môn. Trong Tiểu Thừa, [người như vậy] gọi là Tu Đà Hoàn; trong Đại Thừa, theo kinh Hoa Nghiêm, đó là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Thập Tín vị. Ta chấp trước cái thân này là ta, sẽ chẳng vào được lớp Một, cửa nẻo này rất khó bước vào! Không còn chấp trước thân này là ta, sẽ bước qua cửa ngõ ấy, Thân Kiến đã phá rồi! Phá Biên Kiến, Biên

Kiến là gì? Đối lập. Các nhà khoa học nói “tương đối luận” thì tương đối chính là Biên Kiến. Cũng tức là như trong Phật pháp đã nói: Trong tự tánh, tuyệt đối chẳng có đối lập. Bước vào cửa phải trọn đủ điều kiện này. Quý vị thấy chúng sanh và Phật là đối lập, mê và ngộ là đối lập, xa và gần là đối lập, trước và sau là đối lập. Trước - sau đối lập, thời gian đã xuất hiện. Xa - gần đối lập, không gian đã xuất hiện, toàn là giả. Do đâu mà có? Phát sanh từ Biên Kiến! Chỉ cần quý vị có Biên Kiến, sẽ có những thứ ấy. Đã phá trừ Biên Kiến, chúng chẳng còn nữa! Đối với năm cách nhìn sai lầm ấy, hàng Tiểu Thừa Sơ Quả đều buông xuống; tuy buông xuống, vẫn chưa triệt để. Đến khi nào sẽ triệt để buông xuống? Đạt đến Sơ Trụ Bồ Tát. Cũng có nghĩa là Sơ Quả và địa vị Sơ Tín trong Đại Thừa bắt đầu buông xuống. Buông xuống một phần, được lợi ích một phần; buông xuống hai phần, được lợi ích hai phần; buông xuống mười phần, được lợi ích mười phần. Ấn Quang đại sư nói như vậy đó.

Học Phật, trong quá khứ, Chương Gia đại sư bảo tôi, phương pháp tuyệt diệu để phàm phu thành Phật là gì? Chính là “*buông xuống, thấy thấu suốt*”, [đã thấu thấu suốt rồi lại] buông xuống. Thấy thấu suốt là liễu giải chân tướng sự thật, buông xuống bèn tiến cao hơn, cảnh giới được nâng cao hơn. Phương pháp tiến từ Sơ Phát Tâm đến địa vị Như Lai là như thế. Trước hết, bắt đầu bằng buông xuống. Buông xuống một chút, quý vị thấy thấu suốt càng sâu hơn. Sau đó, thấy thấu suốt lại giúp quý vị buông xuống. Buông xuống lại giúp quý vị thấy thấu suốt, chúng giúp nhau thành tựu từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai. Đó là “*tiệm tu*”, trừ bỏ dần dần, giống như lên lầu cao. Năm mươi một tầng cấp Bồ Tát, cấp cao nhất là cấp thứ năm mươi hai, [địa vị] năm mươi hai chính là địa vị Diệu Giác, đó là địa vị Phật viên mãn, là Thường Tịch Quang. Năm mươi một cấp ấy, trước hết là Thập Tín thuộc trong mười pháp giới, chưa ra khỏi mười pháp giới. Sơ Trụ thoát khỏi mười pháp giới. Từ Sơ Trụ trở lên là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, gồm Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, và Đẳng Giác. Bốn mươi một địa vị ấy trụ ở đâu? Trụ trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Các vị Pháp Thân đại sĩ ấy, ở đây nói là “*chư đại sĩ*”, các Ngài là Pháp Thân đại sĩ. Trí huệ, thần thông, đạo lực, và tướng hảo của các Ngài đều viên mãn, chỉ cần chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới có cảm, các Ngài bèn ứng. Chúng ta tưởng Phật, niệm Phật, các Ngài bèn ứng.

Chúng ta mỗi ngày niệm Phật, hằng ngày tưởng Phật, hình như chẳng có cảm ứng, đây là do nguyên nhân nào? Chương Gia đại sư chẳng đợi tôi hỏi chuyện ấy, Ngài biết tôi hoài nghi, nên chủ động giảng cho tôi biết. Ngài nói: “Khi anh cầu mà không có cảm ứng, chẳng phải là không có cảm ứng, mà là vì bản thân anh có nghiệp chướng. Nghiệp chướng của anh quá nặng nề, nên sự cảm Phật, Bồ Tát bị nghiệp chướng của anh chướng ngại”. Vậy thì phải làm sao? Sám trừ nghiệp chướng, chướng ngại chẳng còn nữa. Khi ấy, Ngài dạy tôi một câu: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Nay chúng ta cầu cho quả địa cầu này chẳng nẩy sanh tai nạn, có thể ứng hay không? Có thể ứng! Chúng ta còn mong cầu những tinh cầu vận hành trong không gian chẳng lệch khỏi quỹ đạo, có

thể làm được hay không? Có thể làm được, sức mạnh ấy to lắm! Có cầu ắt ứng! Chúng ta phải có tín tâm, lão nhân chẳng lừa gạt người khác. Tôi học Phật lúc hai mươi sáu tuổi, Chương Gia đại sư sáu mươi lăm tuổi, vị lão nhân thuộc lứa tuổi ông nội lẽ nào gạt tôi? Chẳng có lý do gì để lừa tôi, cho nên phải tin tưởng. Phật lại càng chẳng thể gạt người. Về căn bản, đức Phật chưa hề khởi tâm động niệm, lẽ đâu Ngài lừa người? Chúng ta phải thật sự tin tưởng. Quý vị thấy, Ngài vì [độ chúng sanh], “*độ*” (度) là giúp đỡ, vì giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn mà hóa ra các thứ thân hình, đó là “*thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ*”.

“*Hành động chi tốc, tự thiểm điện quang*” (hành động nhanh chóng, giống như ánh chớp), dùng tia chớp làm tỷ dụ. Chỉ có thể tỷ dụ phảng phất; trên thực tế, dùng bất cứ thứ gì vẫn đều chẳng thể sánh bằng tốc độ ấy! Vì sao? Tất cả hiện tượng vật chất trong thế gian này chẳng có cách nào sánh bằng sự dao động trong tự tánh. Vì dao động trong tự tánh cực kỳ vi tế, sự dao động của nó lập tức truyền khắp pháp giới hư không giới. Hiện thời, chúng ta biết, trong các hiện tượng vật chất, tốc độ lớn nhất chính là tốc độ ánh sáng, trong một giây, [ánh sáng] đi được ba mươi vạn cây số. Các nhà Thiên Văn Học dùng tốc độ ấy làm đơn vị đo lường trong Thiên Văn. Tinh cầu này cách địa cầu chúng ta bao xa, dùng tốc độ ánh sáng để đo lường. Tốc độ ấy được dùng làm đơn vị, gọi là quang niên, tức là tốc độ của ánh sáng. Trong một giây, [ánh sáng] đi được ba mươi vạn cây số, [khoảng cách] ánh sáng ấy đi trong một năm thì gọi là một quang niên (light-year). Những ngôi sao gần chúng ta nhất đại khái là đều phải là ba bốn quang niên. Những ngôi sao xa có đến mấy trăm quang niên, đó là những ngôi sao chúng ta có thể dùng viễn vọng kính thông thường để nhìn thấy trong hiện thời. Còn có những ngôi sao xa hơn, cần phải dùng đến viễn vọng kính thiên văn, quý vị có thể thấy càng nhiều hơn. Những ngôi sao ấy cách địa cầu của chúng ta rất xa, ánh sáng của chúng rất mạnh, khoảng cách quá xa. Nhưng ý niệm của chúng ta vừa động, khắp pháp giới hư không giới đều biết. Chẳng phải là tốc độ ánh sáng hay tốc độ điện từ có thể sánh bằng, nó quá nhanh chóng.

Hơn nữa, tốc độ sanh diệt của những ý niệm ấy lại còn vô cùng nhanh lẹ. Trong kinh Bồ Tát Xử Thai, Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát: “*Tâm hữu sở niệm?*” Đó là nói về phạm phu trong lục đạo, trong tâm họ dấy lên một niệm, đức Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, trong một niệm ấy có bao nhiêu tế niệm? Đức Phật hỏi có mấy tướng, có mấy thức? Quý vị thấy hỏi rất tuyệt diệu! Tướng là gì? Tướng chính là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần, hỏi rất hay. “*Tâm hữu sở niệm*” là trong niệm ấy có mấy niệm, tức là mấy tế niệm, mấy tướng, mấy thức. Di Lặc Bồ Tát trả lời: Trong một cái khảy ngón tay có “ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”. Ba mươi hai ức, đơn vị là một trăm ngàn, một trăm ngàn là mười vạn, nhân với ba mươi hai ức thành ba trăm hai mươi triệu, tức là một cái khảy ngón tay có ba trăm hai mươi triệu niệm. “*Niệm niệm thành hình*”, đó là trả lời câu hỏi của đức Thế Tôn về tướng, “*hình*” (形) là hình trạng, là hiện tượng vật chất, quý vị có thể thấy được, “*niệm niệm thành hình*”.

“*Hình đều có thức*”, trả lời câu hỏi “*có mấy thức*” của đức Phật, thức là gì? Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Bát Nhã Tâm Kinh nói Ngũ Uẩn là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc chính là “*hình*”, Thọ, Tưởng, Hành, Thức chính là “*thức*”.

Sanh khởi như thế nào? Dao động, tức là một niệm. Niệm ấy chẳng phải là “*tâm hữu sở niệm*”, tâm hữu sở niệm đã tích lũy bao nhiêu? Quý vị thấy đó, trong một cái khảy ngón tay, có lẽ là các nhà khoa học cũng có thể phát hiện, trong một tốc độ nhanh chóng như thế, hiện tượng vật chất nảy sanh, nhưng là vừa sanh ra bèn diệt, quá nhanh chóng, nhanh hơn tia chớp. Tia chớp chúng ta có thể nhìn thấy, nhưng chúng ta chẳng thấy điều này, nó quá nhanh chóng! Quý vị thấy: Nếu để cho chúng ta trông thấy, đại khái thời gian khảy ngón tay một cái là thời gian tia chớp lóe tắt, đã là bao nhiêu tế niệm? Ba trăm hai mươi triệu. Các nhà Lượng Tử Lực Học nói điều ấy, chúng tôi nghe rờn da gà, quả thật đã bị họ phát hiện. Họ nói vật chất là gì? Là ý niệm tích lũy, rất nhiều ý niệm tích lũy, nhưng họ chẳng nói là bao nhiêu. Di Lặc Bồ Tát đã nói ra con số. Trong khoảng thời gian dài bằng một cái khảy ngón tay, có ba trăm hai mươi triệu. Nhiều ý niệm như thế tích lũy liên tục sanh ra một hiện tượng, tức là hiện tượng vật chất, quý vị thấy được. Nếu là một, hai niệm, quý vị tuyệt đối chẳng nhìn thấy. Tích lũy đến ba trăm hai mươi triệu, quý vị mới thấy. Trong hiện tượng vật chất ấy lại còn có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vĩnh viễn chẳng tách rời, vĩnh viễn là một Thể.

Vì thế, tiến sĩ Giang Bồn Thắng dùng nước làm thí nghiệm, phát hiện nước có thể thấy, nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Nước là hiện tượng vật chất, nó có thấy, nghe, hay, biết, có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Thấy, nghe, hay, biết vốn sẵn có trong tự tánh, tức là có trong Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang không có hiện tượng tinh thần, mà cũng chẳng có hiện tượng vật chất, nhưng nó có thể hiện ra vật chất, mà cũng có thể hiện ra tinh thần. Khi kiến tánh, Huệ Năng đại sư đã thừa trình cùng Ngũ Tổ, Ngài nói câu thứ ba là: “*Hà kỳ tự tánh, bốn tự cụ túc*”. Ngài nói câu ấy, [có nghĩa là] chẳng ngờ trong tự tánh hiện tượng gì cũng không có, nhưng nó trọn đủ, chẳng thiếu thứ gì. Nói cách khác, trong tự tánh có hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, bất quá nó chẳng hiển lộ. Gặp duyên bèn hiển lộ, duyên là gì? Chuyển động. Sự chấn động ấy tốt bậc vi tế, trong kinh giáo Đại Thừa, đức Phật bảo: Hễ vừa động, A Lại Da bèn xuất hiện. A Lại Da từ đâu mà xuất hiện? Từ trong tự tánh biến hiện, đó là vọng tâm. Khi chẳng động, nó là chân tâm; khi động, nó là vọng tâm, A Lại Da đã xuất hiện. A Lại Da hiện y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, A Lại Da biến hiện. Vì thế, vạn sự vạn vật trong vũ trụ này do đâu mà có? Tâm hiện, thức biến, giáo pháp Đại Thừa đã nêu rõ nguyên khởi của vạn sự, vạn vật, nhân sinh và vũ trụ. Bởi lẽ đó, chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát bèn ứng, hóa hiện đủ mọi thân hình. Các Ngài ứng với tốc độ nhanh tột bậc, chẳng có nào tưởng tượng được!

“*Bồ Tát năng u nhất niệm chi khoảnh, phổ chí thập phương quốc độ*” (Bồ Tát có thể trong khoảng một niệm đến khắp các cõi nước trong mười phương), đây chính là ba thứ trọn khắp được nói trong Hoàn Nguyên Quán, trong khoảng một niệm, trọn khắp pháp giới. Trong khoảng một niệm, xuất sanh vô tận, tới khắp mười phương quốc độ, xuất sanh vô tận. Chư Phật, Bồ Tát ở chỗ nào? Thừa cùng quý vị, ở ngay nơi đây. Vì sao? Các Ngài chẳng có khoảng cách, chẳng có không gian, chẳng có thời gian, ngay trong lúc này, ở ngay nơi đây, nên hiện nhanh như vậy. “*Thượng cúng, hạ độ*”, Ngài đến làm gì? Trên là cúng chư Phật, đó là gì? Thân hành, Ngài đến biểu diễn, [đó là] thân giáo; “*hạ độ*” là ngôn giáo, trước hết nêu gương cho quý vị thấy, làm điều gì? Hiếu thuận cha mẹ, tôn sư, trọng đạo, Ngài đều làm cho quý vị thấy, chẳng cần nói năng. “*Bình đẳng phổ chiếu*”, “*bình đẳng*” là nói Ngài chẳng khởi tâm động niệm, chẳng có phân biệt, chấp trước, đó là bình đẳng. “*Phổ chiếu*”: Phổ (普) là phổ biến, chẳng có giai cấp, [“*phổ chiếu*” là] chiếu trọn khắp pháp giới. Đây chính là câu cuối trong “*ba thứ trọn khắp*” [được giảng trong Hoàn Nguyên Quán], [tức là] “*hàm dung Không Hữu*” (hàm chứa, dung thông Có và Không). Sau đó, trong Phật môn, quý vị đã thấy và học hai câu : “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*” là nói về ý nghĩa ấy. Bình đẳng phổ chiếu chính là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Khắp pháp giới hư không giới và chính mình là một Thể, bình đẳng. Cũng có thể nói Chiếu là “*chiếu cố*” (照顧: chăm sóc). Trí huệ, đức năng, tướng hảo, bình đẳng chiếu cố hết thảy chúng sanh, trên là Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới, dưới đến địa ngục A Tỳ, toàn bộ đều chiếu cố. Chúng sanh có thể tiếp thu bao nhiêu? Đó là duyên phận của chính họ. Kẻ nghiệp chướng sâu chẳng tiếp nhận được, người thiện căn sâu dày bèn tiếp nhận. Vì thế, phải biết: Chư Phật, Bồ Tát bình đẳng phổ chiếu, mỗi cá nhân chúng ta nhận được lợi ích [tùy thuộc khả năng] tiếp nhận của chúng ta. Bộ máy tiếp nhận của chúng ta có vấn đề. Có lúc bộ máy tiếp nhận rất tốt, có khi bộ máy tiếp nhận bị hỏng hóc, do bị hỏng hóc nên chẳng nhận được. Do vậy, chúng ta biết: Đoạn ác tu thiện, tích tập thiện căn trọng yếu dường ấy! Quý vị dốc công sức nơi đây, tin tức của hết thảy chư Phật quý vị đều dễ dàng nhận được, giúp cho quý vị tăng trưởng trí huệ và đức hạnh.

“*Diệc vô ưu, liệt, thân, sơ, vật, ngã, bỉ, thử chi phân*” (cũng chẳng phân biệt hơn, kém, thân, sơ, vật, ta, kia, đây), nói theo cách hiện thời, pháp giới vốn là ái (yêu thương), ái là cốt lõi của Tánh Đức. Do vậy, tôi học Phật, thỉnh giáo thầy Lý, tôi thưa: “Cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc như Nghiêu, Thuấn, Văn Vương, Võ Vương, Châu Công, Khổng, Mạnh, có thể là chư Phật, Bồ Tát thị hiện tại Trung Quốc hay không? Người Trung Quốc có cảm, Phật, Bồ Tát đến thị hiện, ứng đến”. Tôi nêu lên câu hỏi như vậy, thầy Lý trả lời: “Nói theo Lý thì sông, nhưng xét theo Sự thì chưa có chứng cứ”. Câu đáp này cũng rất tuyệt, nói theo Lý thì thông suốt. Những vị đại thánh đại hiền ấy ở Trung Quốc, rất nhiều câu nói của các vị đại thánh đại hiền tại Trung Quốc có ý nghĩa tương thông với kinh Phật. Quý vị thấy tổ tiên nói về Ngũ Luân, điều đầu tiên là “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân ái), đó là thân ái, là cốt lõi của Tánh Đức. Người

Trung Quốc ở khắp thế giới, tôi đã gặp rất nhiều người ngoại quốc thật sự có đức hạnh, có học vấn, họ nghiên cứu lịch sử và văn hóa Trung Quốc, đều bội phục năm vóc sát đất, tôn kính, bội phục! Nhất là tiên sĩ Thang Ân Tử (Arnold J. Toynbee) của Anh Quốc, hết sức tôn sùng văn hóa truyền thống của Trung Quốc, thậm chí còn nói: “*Để giải quyết vấn đề xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và học thuyết Đại Thừa Phật pháp*”. Ông ta nói như vậy, đây là một sử gia kiêm triết gia của nước Anh. Người Trung Quốc có trí huệ, thông hiểu giáo dục, có trí huệ trong giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có thành tích và hiệu quả trong giáo dục, ông ta đã nói đúng, chẳng sai! Cốt lõi trong nền giáo dục của Trung Quốc là gì? Chính là “*phụ tử hữu thân*”, đó là thân ái. Mục đích giáo dục, mục đích bậc nhất trong giáo dục là [khiến cho] tình thân ái như thế trong cả một đời chẳng bị biến chất thì giáo dục bèn thành công. Mục đích thứ hai là phát huy rộng rãi tình thân ái ấy. Lòng yêu thương cha mẹ và anh em của quý vị, nếu mở rộng ra sẽ thành yêu thương gia tộc, yêu thương chòm xóm, láng giềng, yêu xã hội, yêu quốc gia, yêu dân tộc, đến cuối cùng bèn “*hễ là người, đều phải yêu thương*”, mở rộng lòng yêu thương ấy. Tổ tiên dạy bảo hậu duệ ngàn năm, vạn đời, các đức mục quy nạp lại, chẳng ngoài mười hai chữ, “*hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si, nhân ái, hòa bình*”, toàn bộ được bao gồm trong ấy. Quý vị thấy cốt lõi của mười hai chữ ấy là Ái. Mười hai chữ ấy, mỗi chữ đều lưu xuất từ tâm yêu thương, bản thể của chúng chính là ái. Vì thế, giáo dục của Trung Quốc là giáo dục yêu thương, chúng ta phải hiểu điều này. Quý vị yêu mến con người sẽ chẳng thể hại người.

Nói về quan hệ, Nho gia Trung Quốc cũng có ý nghĩa ấy, nhưng dường như Đạo gia nói càng rõ ràng, minh bạch hơn. Lão Tử bảo: “*Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể*” (trời đất và ta cùng một cội, vạn vật và ta cùng một Thể), chẳng phải là có cùng một ý nghĩa với những điều được nói trong Hoàn Nguyên Quán hay sao? Khấp pháp giới hư không giới và ta có quan hệ gì? Một Thể. Quan hệ vừa nói ấy chính là luân lý. Nhà Phật giảng luân lý đến mức rốt ráo viên mãn, khấp pháp giới hư không giới và chính mình là một Thể. Do vậy, đối với lòng yêu thương này, phải yêu thương tất cả động vật, phải yêu thương tất cả thực vật (cây cối, hoa, cỏ), phải yêu thương núi, sông, đại địa, phải yêu thương hư không pháp giới, vì sao? Một Thể mà! Quý vị thấy lòng yêu thương ấy to lớn lắm, phạm vi chẳng biết lớn hơn [quan niệm] “*hễ là người đều nên yêu thương*” bao nhiêu lần. Khấp pháp giới hư không giới, kể cả các chiều không gian khác nhau, hoàn toàn là một Thể với chúng ta. Xác thực là “*tâm yêu thương trọn khấp pháp giới, thiện ý đầy ấp nhân gian*”, xã hội này còn có vấn đề gì nữa? Xã hội an định, hòa hài, hạnh phúc mỹ mãn. Chắc chắn là chúng ta sống trên tinh cầu này giống như Tây Phương Cực Lạc thế giới do đức Phật đã giới thiệu, tận thiện, tận mỹ, chẳng có mây may tai nạn nào. Tây Phương Cực Lạc thế giới, trong kinh này đã nói rõ ràng là do “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” biến hiện. Thế giới hiện thời phiền toái rất lớn, những thứ gì biến hiện? Tham, sân, si, mạn, nghi, giết, trộm, dâm, dối, rượu chè, đó là thế giới hiện thời của chúng ta. Vì thế, xã hội động loạn, tai họa gì cũng đều xuất hiện trên địa

cầu. Chúng ta hãy lắng lòng suy xét, toàn là tự làm, tự chịu! Thật sự hiểu rõ ràng, mình bạch rồi, sẽ chẳng còn oán trời, trách người, hiểu gì? Tự làm, tự chịu. Muốn thay đổi, nhất định phải thay đổi từ tâm thái, phải buông tâm thái bất thiện xuống. Thánh hiền xưa nay trong ngoài nước, chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta Thập Thiện Nghiệp Đạo, chuyển ác thành thiện, chuyển mười ác thành mười thiện, vấn đề bèn được hóa giải. Chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, quý vị bèn vượt thoát. Chuyển phàm thành thánh, vượt thoát mười pháp giới; chuyển mê thành ngộ, vượt thoát lục đạo luân hồi. Chuyển ác thành thiện, tất cả tai nạn và vấn đề trên thế gian này đều được hóa giải.

Thật sự tin tưởng, chớ nên có mảy may hoài nghi nào. Hoài nghi là căn bản phiền não. Căn bản phiền não gồm sáu món là tham, sân, si, mạn, nghi, cuối cùng là ác kiến, toàn là cách nhìn sai lầm, nhìn trật rồi! Đối với Nghi trong sáu căn bản phiền não ấy, chớ nên hoài nghi thánh nhân, chớ nên hoài nghi Phật, Bồ Tát, vì sao? Các Ngài là bậc minh tâm kiến tánh, làm sao có sai lầm cho được? Chúng ta chỉ có một tí thông minh mà thôi, chẳng có trí huệ. Chúng ta dùng trí huệ [kém cỏi, vật vãnh] của chính mình để phê bình những bậc thánh nhân ấy, tội lỗi quá lớn! Giống như gã trẻ tuổi vô tri, hoặc một đứa học trò bé mọn phê bình Khổng Tử, tội lỗi nặng lắm! Vì vậy, Nghi trong căn bản phiền não chẳng phải là nghi hoặc bình thường. Nghi hoặc bình thường làm sao có thể xếp vào đây cho được? Nghi hoặc giáo huấn của thánh hiền, nghi hoặc sự thành tựu trong tu hành của bậc thánh nhân, vấn đề này nghiêm trọng lắm. Bản thân quý vị nghi hoặc chẳng sao! Bất quá quý vị bị mắc hại là đọa trong tam đồ mà thôi. Nếu ảnh hưởng đến đại chúng trong xã hội, tội ấy rất sâu, quý vị phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả ấy. Vì lẽ đó, Bồ Tát nêu gương tốt nhất trong thế gian này. Quý vị thấy “*thượng cúng*” chính là dạy chúng ta phải biết tôn trọng thánh hiền và giáo huấn của thánh hiền. Đừng nên khinh dễ tổ tông, trí huệ và đức hạnh của tổ tông quả thật cao hơn chúng ta. Tổ tông thấy những khoa học kỹ thuật của chúng ta trong hiện thời là tài nghệ vật vãnh¹, chẳng ra gì! Có đem lại lợi ích cho thế giới hay không? Chưa chắc!

Quý vị thấy trên thế giới hiện thời có lắm tai nạn dường ấy là do khoa học kỹ thuật đem lại. Chẳng biết toàn thể vũ trụ là một thể hữu cơ, may mắn là hiện thời các nhà Lượng Tử Lực Học đã phát hiện. Nếu chẳng phát hiện, Phật giáo vĩnh viễn bị người ta coi là mê tín. Hiện nay ta đã biết cây cối, hoa, cỏ là một thể hữu cơ, chúng có thể thấy, nghe, hiểu được ý nghĩ con người. Quý vị tùy tiện chặt đốn chúng, chúng chẳng hận quý vị ư? Quý vị yêu thương chúng, chúng bèn ưa thích quý vị. Quý vị tùy tiện giày xéo, chúng sẽ oán hận quý vị. Oán hận bèn báo thù, sanh ra những thứ đều có độc, quý

¹ Nguyên văn “điều trùng tiểu kỹ” (雕蟲小技), “điều” là điêu khắc. Đây là một thành ngữ châm biếm những tài nghệ quá nhỏ nhặt kém cỏi, chẳng đáng nhắc tới. Câu này có nghĩa là tài nghệ vụn vặt giống như một đứa nhỏ tập tành điêu khắc, hoặc viết lách giống như chữ Điều Trùng. Điều Trùng Thư (鳥蟲書) là một loại văn tự cổ, sơ khai. Do nét chữ nguệch ngoạc như dấu chân chim hoặc ngoằn ngoèo như giun bò, nên gọi là Điều Trùng Thư.

vị ăn vào bèn bị ngã bệnh, đó là chúng nó báo thù quý vị. Núi, sông, đại địa cũng có linh tánh, chúng là hữu cơ. Quý vị nói đến chuyện đào quặng thì đào cạn một chút, chẳng sao, quý vị được thụ dụng đôi chút; nhưng nếu đào quá sâu mà chẳng thương lượng với nó, tôi tin là nó rất bực bội, hễ bực bội bèn lắc thân thể một cái, một trận động đất lớn bèn xảy ra. Quý vị nghĩ tới chỗ này, tổ tông có trí huệ. Khi tổ tông muốn khai thác núi non, trước hết phải tế Sơn Thần, chẳng phải là mê tín! Trong nhà Phật, muốn chặt mấy cội cây để dựng một túp lều tranh nhỏ, Đức Phật dạy chúng ta: Ba ngày trước đó, quý vị xem trúng mấy cây nào thì phải tế lễ, cúng dường, tụng kinh, niệm chú hồi hướng cho các thần cây ấy, mời họ dọn nhà, ba ngày sau mới chặt những cây ấy. Đức Phật nói rất rõ ràng, chỉ cần cây cao quá đầu người sẽ có thần cây. Nay chúng ta biết là chuyện như thế nào: Phải lễ phép, tôn trọng nó, chúng ta yêu thương nó, nó cũng yêu thương chúng ta, sẽ không sanh loạn. Người hiện thời tin tưởng khoa học, hoàn toàn chẳng tin những chuyện này. Chúng tôi hy vọng Lượng Tử Lực Học phát triển nhanh chóng, dăm ba năm nữa sẽ phổ biến trên toàn thể thế giới, mọi người đều hiểu, đều biết nói “tất cả hiện tượng vật chất thủy đều có tác dụng tinh thần”, tức là đều có Thọ, Tướng, Hành, Thức.

Người học Phật chúng ta hiểu rõ, chúng tôi cũng đã làm thí nghiệm suốt mười năm, mười năm ấy rất có thành tựu và hiệu quả, chẳng thể nghĩ bàn! Chúng tôi đến Úc đã mười năm rồi, sang năm sẽ là kỷ niệm mười năm. Ở Úc, chúng tôi có một vườn rau rất to, trồng rất nhiều loại cây, trồng đến hơn ba mươi loại. Cây ăn trái hằng năm đều thu hoạch dồi dào. Chúng tôi cung kính, cúng dường những loại rau dưa, hoa cỏ, cây cối ấy, rất dụng tâm chăm sóc. Lại còn cứ cách một khoảng ngắn bèn đặt một máy niệm Phật, cây cối trong cả vườn rau đều nghe Phật hiệu. Chúng tôi chẳng dùng phân bón hóa học, chẳng dùng thuốc trừ sâu. Dùng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu là có lỗi với thực vật. Vì sao? Quý vị hại nó, đem chất độc hại nó, trong thời gian dài, trong rau trái cũng có chất độc, cho nên quý vị ăn vào sẽ bị bệnh. Chúng ta chớ nên hại nó, nó cũng sẽ chẳng hại chúng ta. So với các nông phu trồng rau lân cận, vườn rau của chúng tôi tươi tốt hơn. Họ đến chỗ chúng tôi thăm viếng, hỏi chúng tôi trồng như thế nào? Vì sao có thể trồng tươi tốt như thế? Chúng tôi bảo họ: “Chẳng dùng thuốc trừ sâu, chẳng dùng phân bón hóa học, mà dùng máy niệm Phật để niệm A Di Đà Phật cúng dường chúng nó”. Chúng tôi không có thuốc sát trùng thì [trong vườn rau] có những loài tiểu trùng hay không? Có. Chúng tôi dành ra một khu nhỏ cho loài tiểu trùng, chúng tôi cũng hết sức dụng tâm chiếu cố khu ấy, trồng những rau trái ấy để chuyên cúng dường loài tiểu trùng. Chúng nó đều đến ăn trong khoảnh vườn đấy, khoảnh vườn sát bên cạnh không dành cho chúng ăn, chúng bèn chẳng mò đến. Vì thế, đối xử với tiểu trùng dễ hơn con người, chúng biết nghe lời, rất giữ chữ Tín, chú trọng chữ Tín, coi trọng sự hòa thuận. Đối với các loài chim nhỏ cũng giống như thế, quý vị thấy chúng tôi chẳng cần phải bọc những cây ăn trái lại. Chẳng cần! Đối với những loài chim nhỏ cũng có giao ước, chúng tôi dành ra cho chúng mấy cây. Đối với mỗi loại, bèn để ra một, hai cây cho loài chim nhỏ, các người ăn thì đến chỗ dành riêng mà ăn. Cây nào

chẳng chỉ định dành cho chúng nó ăn, chúng nó cũng rất tuân thủ ước định, chẳng đến ăn [sai chỗ]. Vì thế, mỗi năm chúng tôi thu hoạch dồi dào, mà những loài trùng nhỏ, chim nhỏ ấy cũng rất vui sướng, chúng ta cùng nhau sinh tồn, tăng trưởng, đối xử hòa thuận. Chúng tôi bảo vệ chúng, chúng cũng rất tôn trọng chúng tôi, quý vị nói xem: Tốt đẹp lắm hay không? Chớ nên tôn thương chúng. Đặc biệt là chẳng dùng phân bón hóa học, chẳng dùng thuốc trừ sâu, chúng ta tôn kính đại địa, đại địa sẽ gia hộ chúng ta. Khi chúng ta dùng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học sẽ khiến đất bị nhiễm độc, những thứ trồng trọt năm nay khá lắm, nhưng sau hai ba năm sẽ chẳng trồng được nữa! Vì sao? Trong đất có chất độc, chẳng thể trồng được nữa! Đó là ai đã tạo nghiệp? Phải thừa nhận “tự làm, tự chịu”.

Do con người hiện thời rất tệ, bất hiếu với cha mẹ, bất kính sư trưởng, chẳng tin tưởng thánh hiền, không tôn trọng. Không chỉ là chẳng tôn trọng con người, mà còn chẳng tôn trọng động vật, mặc tình sát hại. Chẳng tôn trọng hoa, cỏ, cây cối, chẳng tôn trọng núi, sông, đại địa, nên xuất hiện rối loạn nhiều ngàn ấy. Hãy xem thử trên thế giới này có thật sự tìm được tám ngàn vị Bồ Tát, Bồ Tát sống, đến cứu địa cầu này. Nếu chẳng tìm được, tai nạn trên địa cầu này sẽ thật sự xuất hiện. Nếu thật sự có thể tìm được đúng số người như các nhà khoa học đã nói, từ tám ngàn người trở lên, thử thí nghiệm xem, chúng ta đến cầu nguyện, thật sự sửa lỗi đổi mới, đoạn ác tu thiện, hồi hướng công đức ấy cho địa cầu, hồi hướng cho hết thảy chúng sanh, có lẽ sẽ cứu được. Quan điểm ấy là quan điểm của Phật, Bồ Tát. Đó là chánh xác, “*chánh niệm*” là bình đẳng phổ chiếu, chẳng có hơn, kém, thân, sơ, chẳng [phân chia] vật, ta, đây, kia. Thật sự thấy khắp pháp giới hư không giới và chính mình là một Thể, đó là thật sự học Phật. Người thật sự học Phật, chuyện đầu tiên là trừ khử tham, sân, si. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, suốt đời vì chúng ta thị hiện, quý vị thấy Ngài sống đơn giản lắm, giữa trưa ăn một bữa, nghỉ dưới cội cây, ba y, một bát, sung sướng vô cùng. Quý vị cần gì phải mong mỏi có lắm tiền của đường ấy, đúng là hồ đồ! Của cải có phải là của quý vị hay không? Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng nói quá nhiều lần. Bao nhiêu tiền quý vị bỏ trong túi trên thân bèn là của quý vị. Tiền chẳng ở trên người bèn chẳng phải là của quý vị. Quý vị có biết hay chẳng? Quần áo ta mặc trên người là của ta, khi chẳng mặc trên người bèn chẳng phải là của ta. Quý vị ở trong căn nhà này, cái nhà này là của quý vị. Rời khỏi căn nhà ấy, căn nhà chẳng còn thuộc về quý vị nữa! Nếu quý vị thường có thể quán như thế, quý vị đã “biết đủ, thường vui” rồi! Dầu nhiều đến mấy, chẳng phải là của quý vị. [Tiền] bỏ trong ngân hàng, chẳng dùng được thì chẳng phải là của quý vị. Ngân hàng có thể bị đóng cửa. Hiện thời đang bị khủng hoảng tài chánh, các ngân hàng ngoại quốc bị đóng cửa rất nhiều. Thứ gì là thật? Tích lũy công đức là thật, [công đức] là của chính mình. Quý vị có thể hiếu thuận cha mẹ, tôn trọng trưởng bối, yêu thương, che chở hết thảy chúng sanh, công đức ấy sẽ mang theo được, nó thật sự là của chính quý vị. Vật ngoài thân toàn là giả, chẳng thể mang theo thứ gì! Trong Phật pháp thường nói: Người thông minh, người có trí huệ phải làm chuyện có thể mang theo được. Ngàn muôn lần chớ nên làm chuyện chẳng mang theo được!

Tiếp theo đó, “*Hội Sớ viết: Điện quang hữu tứ nghĩa*” (Sách Hội Sớ giảng: “Ánh chớp có bốn nghĩa”), thứ nhất là “*tốc tạt nghĩa*” (nghĩa là nhanh chóng), nó quá nhanh. Chúng tôi vừa trình bày cùng quý vị, Di Lạc Bồ Tát bảo chúng ta: Trong một cái khay ngón tay có ba trăm hai mươi triệu lần sanh diệt, tốc độ này quá nhanh. Thứ hai là “*phá ám nghĩa*”, [tức là] soi tan tăm tối, mở rộng thành ý nghĩa “trí huệ phá mê”. Lũ phàm nhân chúng ta mê hoặc, điên đảo, cội gốc mê hoặc ở chỗ nào? Chớ nên không biết điều này, căn cội của mê hoặc là tham. Quý vị thấy Phật pháp xếp tham vào vị trí đầu tiên trong Tam Độc. Vì sao quý vị bị mê? Chính là vì quý vị có tham tâm, tham tâm càng nặng, mê càng sâu, nên tạo nghiệp cũng nặng nề! Thứ hai là sân khuê, tham mà không đạt được bèn nổi giận, chứ tham mà đạt được sẽ chẳng nổi nóng. Vì thế, căn bản là một chữ Tham! Tất cả hết thấy ác nghiệp, hành vi bất thiện đều do chữ Tham này dẫn khởi. Tất cả hết thấy hành vi thiện đều do ái dẫn khởi. Sự thân ái trong “*phụ tử hữu thân*” là căn cội của hết thấy thiện pháp, đó là thiện căn! Tham là căn cội của tất cả hết thấy ác pháp và bất thiện nghiệp. Chúng ta tu hành, trước hết phải phá trừ căn cội này, phải nhổ căn cội ấy. Trước hết, quý vị phải biết tri túc, tri túc thường lạc. Con người đạt đến mức vô cầu, phẩm hạnh tự cao. Quý vị có ước vọng tài vật, mà vẫn mong tưởng, tham lam, sẽ chẳng có nhân phẩm, quý vị vẫn chưa biết đủ!

Chẳng phải là đức Thế Tôn vì chúng ta thị hiện tri túc ư? Bồ Xứ Bồ Tát muốn đến thị hiện thành Phật trong thế gian này, trước đó Ngài trụ tại đâu? Ở trong Đâu Suất Thiên, Đâu Suất nghĩa là gì? Chính là Tri Túc. Quý vị thấy ý nghĩa biểu thị pháp, trước hết phải dùng chân trong Đâu Suất Thiên. Đâu Suất Thiên thọ mạng bốn ngàn năm, trú chân nơi đó rồi xuống nhân gian thị hiện thành Phật, vẫn là đến thị hiện Tri Túc. Chúng ta phải chú tâm thấu hiểu, dụng ý này rất sâu. Chính mình dư dả thì phải ban cho người thiếu thốn, phải giúp đỡ họ. Bố thí chẳng bị thiệt thòi, càng thí càng nhiều. Thí tài được của cải, thí pháp được thông minh, trí huệ, thí vô úy được khỏe mạnh, sống lâu. Của cải, thông minh, trí huệ, khỏe mạnh, sống lâu là những điều quý vị thường mơ tưởng, mong cầu, vì sao chẳng tu ba cái nhân ấy? Tu ba cái nhân ấy sẽ đắc chánh tài (tiền của chánh đáng), tức là những của cải quý vị ắt có. Nếu không phải là tu nhân thì của cải đạt được sẽ chẳng phải là của quý vị, phải biết điều này. Nhất là dùng thủ đoạn chẳng chánh đáng để mong đạt được của cải, đó là tạo tội nghiệp. Tạo tội nghiệp thì có thể đạt được hay không? Chẳng đạt được! Nếu thật sự có thể đạt được thì tạo tội nghiệp cũng có thể được, thật sự phát tài mà! Chẳng đạt được! Vì thế, dùng thủ đoạn chẳng chánh đáng mà đoạt được của cải thì vẫn là do trong mạng quý vị vốn có, quý vị nói xem có oan uổng hay không? Khi chẳng dùng tới thủ đoạn ấy, của cải vẫn đưa đến, có thể là đưa đến càng nhiều hơn, vì sao? Đúng mực, bình thường. Dùng thủ đoạn bất bình thường để đạt được thì đã bị chiết giảm, hao bớt rồi. Trong mạng quý vị có một trăm ức, quý vị dùng thủ đoạn bất chánh đáng [để đoạt lấy] thì chỉ có được năm mươi ức bèn đã cảm thấy tuyệt diệu lắm rồi; thật ra, quý vị đã bị thiếu mất một nửa, nhưng quý vị chẳng biết. Phật, Bồ Tát có thể thỏa mãn dục vọng của hết thấy chúng sanh, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Quý vị mong cầu phát tài, Phật, Bồ Tát cũng chỉ dạy, giúp đỡ quý vị, bởi lẽ,

có đại đạo để sanh sôi tiền của. Bồ Tát dạy quý vị điều gì? Dạy quý vị tu tài bố thí. Vì sao trong mạng quý vị có tiền của? Trong đời quá khứ ưa thích tu tài bố thí, trong đời này, trong mạng quý vị có cái kho tiền tài, bất luận theo đuổi nghề nghiệp nào, quý vị cũng kiếm tiền được vì trong mạng vốn có. Trong mạng không có, bất luận kinh doanh thứ gì cũng đều bị cạn vốn, chẳng kiếm được tiền. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, rành rẽ đạo lý này. Vì thế, “*điện quang*” có ý nghĩa phá mê, soi tan tối tăm, có ý nghĩa phá mê, khai ngộ.

Thứ ba là “*bất trụ*” (chẳng trụ), “*bất trụ*” là chẳng ngừng, chẳng trụ, giống như tia chớp vừa lóe sáng bèn chẳng còn nữa. Ý niệm còn nhanh hơn tia chớp. Các nhà khoa học cho biết: Hiện tượng vật chất chẳng thật, đúng là giống như tia chớp, tốc độ của nó quá nhanh chóng. Vì thế, chúng ta thấy hiện tượng vật chất là do rất nhiều ý niệm tích lũy mới thấy được. Di Lặc Bồ Tát đã cho chúng ta biết con số: Ba trăm hai mươi triệu ý niệm tích lũy lại mới giống như tia chớp, tia chớp chẳng nhanh bằng một cái khảy ngón tay. Bởi lẽ, tia chớp ít nhất lâu một giây hoặc nửa giây; trong một giây ấy, người khảy nhanh, tôi có thể khảy bốn lần, trong một giây, tôi tin là có người còn khảy nhanh hơn tôi. Nếu nói là có thể khảy đến năm lần, tức là một giây có thể khảy năm lần, một lần là ba trăm hai mươi triệu, nên nhân với năm thành một ngàn sáu trăm triệu. Quý vị thấy trong một giây sanh diệt một ngàn sáu trăm triệu lần, tốc độ nhanh ngàn ấy, nhiều niệm như thế tích lũy lại trong một giây bèn có thể thấy. Nay chúng ta đã thấy hiện tượng vật chất này, quý vị biết đó là bao nhiêu ý niệm, quyết định chẳng phải chỉ có vậy! Một ngàn sáu trăm triệu ý niệm tích lũy liên tục sẽ hiện ra giống như tia chớp, vậy thì những hiện tượng vật chất mà chúng ta thấy được sẽ là bao nhiêu [ý niệm tích lũy]? Hiện thời, điều này đã được các nhà Lượng Tử Học chứng minh.

Kinh Phật dạy chẳng sai, vì nó (các hiện tượng vật chất) niệm niệm chẳng trụ. Do chân tướng sự thật này, đức Phật mới bảo: “*Phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, đức Phật mới nói những lời ấy. Tổng kết sáu trăm quyển kinh Đại Bát Nhã, tôi tổng kết thành mười hai chữ: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*” (hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được). Đây là nói với quý vị chân tướng, do “*bất khả đắc*” nên quý vị phải buông xuống, buông xuống thì quý vị minh tâm kiến tánh, mới giống như Phật, Bồ Tát. Nếu thật sự có thể đạt được mà Phật, Bồ Tát khuyên chúng ta buông xuống thì chẳng hợp lý! Phật, Bồ Tát thấy chân tướng sự thật, xác thực là “*bất khả đắc*”, ngay cả thân thể này cũng là chẳng thể được, một hơi thở ra chẳng hít vào được nữa, bèn là đời sau, há lẽ nào thân thể này là của chính mình? Hơi thở chưa dứt, thân thể này là của quý vị. Hơi thở vừa bật, thân thể chẳng còn là của quý vị nữa. Do vậy, nhà Phật nói: “*Sanh mạng trong hơi thở*”. Sau đây, chúng ta mới biết, đời đời kiếp kiếp chúng ta đã sống tại đâu? Sống trong cảnh giới huyễn tướng, hoàn toàn chẳng phải là thực tại. Chân tướng là gì? Chân tướng là Không, vạn pháp đều là Không, chân tướng là như vậy đó!

Đừng hiểu chữ Không này là Vô! Trong cái Không ấy có huyền tướng sanh diệt trong từng sát-na. Vì nó niệm niệm bất khả đắc nên gọi là Không.

Thứ tư là “*vô phân biệt nghĩa. Bồ Tát nhất niệm nhất thời, phổ chí thập phương thế giới, thượng cúng dường chư Phật, hạ lợi ích chúng sanh, vô hữu xuất nhập tiền hậu tướng, như điện tốc tạt. Bồ Tát năng chiếu chư Phật hội, năng phá chúng sanh ám, như điện phá ám. Bồ Tát năng hóa vô lượng thân ứng hiện vi trần sát, vô hữu trụ xứ, vô hữu trầm tích, như điện kích không trung, vô sở tùng lai, khứ vô định tích. Bồ Tát bình đẳng, vô hữu tiên thủ hậu bị đẳng phân biệt tâm, như điện quang chiếu vật, vô bị thủ tiên hậu phân biệt*” (Ý nghĩa vô phân biệt. Bồ Tát trong một niệm, một thời, tới khắp mười phương thế giới, trên cúng dường chư Phật, dưới lợi ích chúng sanh, chẳng có tướng xuất, nhập, trước, sau, nhanh chóng như chớp. Bồ Tát có thể chiếu chư Phật hội, có thể phá tối tăm cho chúng sanh như tia chớp xua tan tối tăm. Bồ Tát có thể hóa vô lượng thân, ứng hiện trong các cõi nước nhiều như vi trần, chẳng có trụ xứ, chẳng có dấu vết, giống như chớp lóe giữa không trung, chẳng từ đâu đến, chẳng có dấu vết nhất định sẽ đi về đâu. Bồ Tát bình đẳng, chẳng có tâm phân biệt “cái này trước, cái kia sau” v.v..., giống như ánh chớp soi các vật, chẳng phân biệt cái này trước, cái kia sau). Đoạn giải thích này hay quá. Sách Hội Sớ đã giải thích rõ bốn ý nghĩa của ánh chớp. “*Bồ Tát nhất niệm nhất thời*”, bốn chữ này chẳng dễ hiểu, bốn chữ này là lời thật. Niệm chỉ có một niệm, thời chỉ có một thời. Nhất niệm nhất thời chính là như Di Lặc Bồ Tát đã nói “*nhất niệm nhất thời*”. Do vậy, trong kinh Phật, vừa mở đầu, nhất định sẽ là “*như thị ngã văn, nhất thời*”. Ngài chẳng nói năm, tháng, ngày, [vì] năm, tháng, ngày là giả, chẳng thật. Nói “*nhất thời*” là thật. Nhất thời là khi niệm khởi, niệm diệt, vô cùng ngắn ngủi, tạm bợ. Nhất niệm nhất thời mà tới khắp mười phương thế giới chính là “*trộn khắp pháp giới*” như Hoàn Nguyên Quán đã nói, nhất niệm nhất thời trộn khắp pháp giới. Đây là mười phương thế giới chúng sanh có cảm, chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát bèn có ứng, các Ngài ứng hóa trong thế gian này, giúp hết thảy chúng sanh giác ngộ, có ý nghĩa như thế. Chúng sanh đang mê, mười pháp giới đều là mê, chỉ có mê nhẹ hay nặng khác nhau. Đối với người trong mười pháp giới thì bốn thánh pháp giới mê nhẹ, lục đạo mê nặng nề. Có thể nói mười pháp giới chính là do mê ngộ nặng hay nhẹ khác nhau mà hình thành. Hễ mê nhẹ nhất thì là Phật pháp giới trong mười pháp giới, mê nặng nhất là địa ngục A Tỳ, là địa ngục A Tỳ trong các địa ngục. Mê hay ngộ khác nhau mà thôi, trừ điều này ra, chẳng có gì khác nhau, mê hay ngộ bất đồng.

Phật muốn giúp cho hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, giúp như thế nào? Giúp quý vị phá mê khai ngộ. Bồ Tát biết tất cả hết thảy khổ nạn của quý vị do vì mê nên mới tạo thành, tất cả hết thảy sự vui của quý vị do giác ngộ tạo thành, chỉ cần quý vị từ mê hoặc mà giác ngộ, vấn đề đã được giải quyết. Chư Phật, Bồ Tát dùng phương pháp gì để giúp đỡ hết thảy chúng sanh? Dùng giáo học. Thích Ca Mâu Ni Phật nêu gương cho chúng ta thấy, từ ngày thị hiện khai ngộ, Ngài ba mươi tuổi khai ngộ, khai ngộ rồi bèn dạy học. Giúp đỡ đầu tiên là [những người theo Ngài] khi Ngài đi tham học, cha

Ngài rất yêu thương, sai mấy người theo Ngài, tổng cộng là năm người, ba người bên nội, hai người kia là họ hàng bên mẹ, năm người ấy đi cùng Ngài, chăm sóc Ngài. Năm vị ấy tu hành tại Lộc Dã Uyển. Ngài khai ngộ bèn độ năm vị ấy đầu tiên, giúp họ phá mê khai ngộ. Rất khó có! Ngài Kiều Trần Như nghe đức Phật thuyết pháp, giác ngộ đầu tiên, chứng quả A La Hán, cũng có thể nói là Ngài thật sự buông hết thấy chấp trước đối với thế gian và xuất thế gian xuống, chẳng còn chấp trước nữa. Buông chấp trước xuống bèn chứng quả A La Hán, thành Chánh Giác, đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài bèn thành Chánh Giác. Đó là thị hiện cho chúng ta thấy. Ân huệ ấy quá lớn, nặng hơn ơn cha mẹ. Cha mẹ sanh ra thân thể này của chúng ta, chẳng có cách nào dạy chúng ta vượt thoát lục đạo luân hồi, Phật, Bồ Tát có thể giúp chúng ta vượt thoát lục đạo, vĩnh viễn chẳng còn luân hồi nữa! Chỉ cần quý vị có thể buông chấp trước xuống, chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian. Thật sự tùy duyên, thứ gì cũng tốt. Trong cuộc sống hằng ngày, ăn thứ gì cũng ngon, chẳng có chấp trước; mặc thì thứ gì cũng đều được, chẳng cần phải kén chọn, tùy duyên sống qua ngày, vĩnh viễn gìn giữ cái tâm thanh tịnh của chính mình. Buông chấp trước xuống, tâm bèn thanh tịnh, chẳng còn bị pháp thế gian nhuốm bẩn. Tự tự tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn đều là nhiễm ô, những thứ ấy chẳng còn nhuốm bẩn quý vị, tâm đã thanh tịnh rồi.

“*Thượng cúng chư Phật*” là nêu gương cho chúng sanh: Trước tiên dạy đại chúng tu hiếu kính, học từ chỗ nào? Hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, dạy từ chỗ này. Đây là đại căn đại bản của giáo dục thế gian và xuất thế gian. Người đầu làm nhiều chuyện tốt đến mấy, có công hiến to lớn đối với xã hội, nhưng nếu bất hiếu cha mẹ, chẳng kính trọng thầy, sự tốt lành của kẻ ấy chẳng có cội rễ, bất luận làm thiện sự to tát đến mấy, chẳng có cội rễ thì chẳng phải là chân thiện. Kẻ ấy giáo học, dạy người khác bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, trong tương lai họ sẽ giống như kẻ ấy, dẫu học tốt đẹp cách mấy, hễ gặp danh cao lợi dày, tâm liền biến đổi. Vì sao biến đổi? Vì chẳng có căn cội. Nếu kẻ ấy có căn cội, sẽ vĩnh viễn chẳng biến. Vì sao? Kẻ ấy biết nghĩ tới cha mẹ, biết nghĩ đến thầy, nếu dọ làm chuyện xấu, lẽ nào chẳng có lỗi với cha mẹ? Lẽ nào chẳng có lỗi với thầy? Nghĩ tới điều đó, dục vọng sẽ bị giảm thấp, từ mê hoặc bèn giác ngộ. Do vậy, đức Phật dạy chúng sanh đầu tiên là tu cúng Phật, đó là dạy tu hiếu kính. Tiếp đó là lợi ích chúng sanh. Thân ngữ ý nghiệp, tức tam nghiệp của Phật, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác tuyệt đối nghĩ đến lợi ích chúng sanh. Nghĩ cách lợi ích chúng sanh, nói lời lợi ích chúng sanh, làm chuyện nhằm lợi ích chúng sanh, chuyện chẳng có lợi ích cho chúng sanh tuyệt đối chẳng làm, mà cũng tuyệt đối chẳng nghĩ tới. Cả một đời dạy học độ chúng sanh đã được nói trọn trong ấy. Đây là biểu hiện nơi mặt Sự.

Tiếp theo đó, nói về Lý. Dù có những sự tướng ấy, vẫn chẳng có tướng ra, vào, trước, sau. Tâm Bồ Tát bình đẳng, tức là nói Ngài chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, tâm Ngài vĩnh viễn thanh tịnh, bình đẳng. Tốc độ lại vô cùng nhanh chóng, lạ lùng như chớp. Đó là nói về sự cảm ứng. Chỉ cần chúng sanh có cảm, Bồ Tát lập tức có

ứng. Trong Phật pháp cũng có một câu nói, chúng ta phải hiểu rõ, tức là “*Phật độ kẻ hữu duyên*”. Kẻ chẳng có duyên với Phật, Phật có ứng hay không? Phật có ứng. Tuy có ứng, kẻ vô duyên chẳng thể nhận biết, chẳng đạt được lợi ích. Đây chính là như trước kia Chương Gia đại sư đã nói: Kẻ ấy nghiệp chướng quá nặng, chẳng phải là không có cảm ứng, mà do nghiệp chướng quá nặng, chướng ngại kẻ ấy, khiến kẻ ấy chẳng nhận được sự cảm ứng của Phật, Bồ Tát. Kẻ nghiệp chướng sâu nặng rất phiền phức, cầu Phật, Bồ Tát, nhưng chẳng nhận được sự cảm ứng của Phật, Bồ Tát; nhưng ma thấy được, khi ma trông thấy bèn ứng, phù hợp khít khao, ma đến ứng để làm gì? Giúp đỡ kẻ ấy làm chuyện xấu. Vì thế, có kẻ làm chuyện xấu, nhưng dường như duyên của kẻ ấy rất thù thắng, đó là gì? Yêu ma quỷ quái [giở trò]. Thiện có thiện cảm ứng, ác có ác cảm ứng. Có thiện tâm nơi ác thì Phật, Bồ Tát chẳng giúp được, nhưng yêu ma quỷ quái được dịp thuận tiện, chúng ta chớ nên không biết điều này.

Do Bồ Tát có thể chiếu pháp hội của chư Phật, đó chính là “*phổ chí thập phương, năng phá chúng sanh ám*” (tới khắp mười phương, có thể phá sự tối tăm của chúng sanh). Nói chung, Bồ Tát chẳng rời “*thân hành, ngôn giáo*”, “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học làm thầy người, hạnh làm khuôn mẫu cho đời), vĩnh viễn nêu gương tốt đẹp cho đại chúng trong xã hội, đây là Phật đạo chân chánh. “*Như điện phá ám*” [nghĩa là] giống như ánh chớp soi tan tối tăm. Tối tăm là mê, Phật quang chiếu gọi, thân hành và ngôn giáo của Phật là quang, đó là Phật quang. Nếu quý vị có thể thấu hiểu, minh bạch, giác ngộ, tự nhiên chẳng còn mê hoặc nữa. Mê đã phá, ác chẳng còn nữa. Cái nhân ác chẳng còn, quả báo ác cũng không còn. Bồ Tát có thể hóa vô lượng thân ứng hiện trong các cõi nước nhiều như vi trần, đó là nói thần thông và đạo lực của Ngài chẳng thể nghĩ bàn. Trong vi trần có thế giới, đối với chuyện này, Lượng Tử Lực Học chỉ thấy vi trần, vẫn chưa phát hiện trong vi trần có thế giới. Đức Phật nói trong vi trần có thế giới, ai có thể tiên nhập thế giới trong vi trần? Kinh nói rất rõ ràng: Phổ Hiền Bồ Tát. Quý vị thấy phẩm này là Đức Tuân Phổ Hiền, thần thông của Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào trong thế giới chư Phật bên trong một vi trần. “*Vô hữu trụ xứ*”, câu này hàm nghĩa vô cùng sâu. Đối với những chúng sanh mê hoặc, điên đảo trong thế gian hiện thời, chúng ta hiểu điều này rất dễ dàng, trước hết là phải kiếm một chỗ để ở (trụ xứ), mong mỗi trụ xứ càng to càng hay, tốt nhất là sống trong hoàng cung. Quý vị phải biết chư Phật, Bồ Tát chẳng có trụ xứ, đây mới là thông minh! Vô trụ xứ là gì? Chẳng có gánh nặng. Quý vị biết quý vị có một trụ xứ, quý vị ở trong cái nhà càng to, khổ sở càng nhiều!

Năm xưa, tôi ở Mỹ, đi khắp nơi giảng kinh, thường ở trong nhà các đồng học. Nhà cửa rất to, người lại rất ít, hai vợ chồng cùng một, hai đứa con, chẳng có người làm. [Tiền công trả cho] người làm đắt quá, chẳng thuê nổi người làm. Ngày Chủ Nhật kiếm người làm tạm thời, tại Mỹ bèn kiếm người làm tạm thời, trả tiền công theo giờ, mỗi giờ phải tốn bao nhiêu tiền, để họ đến làm giúp cho quý vị mấy giờ, đáng thương lắm! Vì vậy, thuở ấy, tôi giảng kinh ở đó, tôi hỏi họ: “Rốt cuộc là quý vị làm chủ cái nhà,

hay cái nhà làm chủ quý vị?” Bao nhiêu người đã biến thành nô lệ của nhà cửa, mỗi ngày phải chăm sóc, dọn dẹp nó, thời gian đều bị lãng phí hết vào đó. Người Trung Quốc chẳng phải vậy, người Trung Quốc không làm chuyện ngu ngốc ấy. Cổ nhân Trung Quốc thích sống ở đâu? Ở trong lều tranh! Lều tranh đơn giản, Đông ấm, Hạ mát. Thuở nhỏ, tôi rời khỏi quê nhà khi gần mười tuổi; nói cách khác, trước khi lên mười, tôi sống trong lều tranh. Lều tranh do chính mình dựng, chẳng cần phải tìm kiếm thứ gì, mấy người trong làng quê là đã cất được. Tường đất, dùng hai tấm vách dựng, lèn dày đất vào giữa. Tường đất rất dày, Đông ấm, Hạ mát. Phía trên lợp cỏ tranh, rất đơn giản, rất thoải mái, nhà nhỏ thôi! Trong nhà có thêm người thì dựng thêm một gian bên cạnh, bớt rất nhiều việc! Khoa học kỹ thuật đem lại nhiều phiền phức, rườm rà, khổ sở cho con người, thân tâm bất an! Quý vị thấy sống trong lều tranh thoải mái lắm, ngủ rất ấm cúng. Nhà lớn, ngủ chẳng thoải mái, mỗi ngày phải bận tâm, vọng niệm rất nhiều, tâm chẳng định được!

Thức ăn càng đơn giản càng hay, càng khỏe mạnh. Mỗi ngày ăn lắm món như thế, ăn đến nổi khắp thân toàn bệnh, nhất là đồ ăn hiện thời rất đáng sợ! Tôi thấy một đồng học Tịnh Tông ở vùng Đông Bắc là cư sĩ Lưu Tố Vân đã kể với chúng tôi: Bà ta mời bạn ăn cơm, bạn thân, mời về nhà ăn cơm, chỉ có một món ăn. Người bạn ấy nói: “Một món này có đủ ăn hay không?” [Bà ta đáp]: “Chẳng đủ thì xào thêm một chút nữa!” “Vẫn là món này hả?” Đúng vậy! Một món thôi! Bà ta nói rất rõ ràng, hôm đó, bà ta đãi khách, một món là gì? Giá xào đậu hũ sợi, đúng một món, thật sự bớt việc! Tôi ở Úc Châu, có một hôm, hiệu trưởng trường đại học mời tôi dùng cơm. [Đó là] hiệu trưởng trường Cách Lý Phi Tư (Griffith), rất khó có là ông ta mời tôi đến nhà dùng cơm. Hai vợ chồng [đích thân] xuống bếp [làm cơm], chúng tôi là hai người khách, hai vị chủ nhân, bao nhiêu món ăn? Hai món! Quý vị nói xem: Đơn giản! Ăn rất thoải mái. Ông hiệu trưởng đích thân nấu một món, vợ ông ta nấu một món, thành hai món. Đó là sống qua ngày. Trong cuộc sống phải đại tự tại thì mới tốt, mới thoải mái. Do vậy, chẳng có trụ xứ.

“*Vô hữu trẫm tích*”, nay chúng ta gọi “*trẫm tích*” (朕跡) là điềm dự báo. Cảm ứng không có điềm dự báo. Vì sao không có trụ xứ? Khấp pháp giới hư không giới chính là trụ xứ của Ngài, Ngài chẳng trụ một chỗ nào, mà là trụ khắp pháp giới hư không giới. Nơi nào có cảm, bèn ứng nơi đó. Quý vị thấy Ngài tự tại lắm! Ngài có trụ xứ, sẽ chẳng đại tự tại như thế. Không có điềm báo là ý nói “đến rất nhanh”. Vì thế, tiếp đó là nói tỷ dụ, như chớp xẹt giữa không trung, chẳng từ đâu đến, mà cũng chẳng đi về đâu! Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tới đây, ngày mai vẫn giảng kể từ câu này.